

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1467/TTr-SGTVT ngày 20/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng mới, sửa đổi hoặc bãi bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp đối với quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ 02 quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Đường thủy nội địa được phê duyệt tại Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Quy trình số 01, 02 phần I, Phụ lục kèm theo).

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**
(Kèm theo Văn bản số: 989/SGTVT-VP ngày 30/5/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| TT | LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | TRANG |
|----|---|-------|
| 1 | Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát. | 4-5 |
| 2 | Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát | 6-7 |

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát

DVT: Ngày làm việc.

| TT | Trình tự/ Nội dung công việc | Trách nhiệm giải quyết | Thời gian thực hiện |
|---------------------|--|---|---------------------|
| Bước 1 | Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC); quét (scan), số hóa hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định. Thực hiện: + Trường hợp hồ sơ TTHC chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; + Trường hợp từ chối nhận hồ sơ TTHC: gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định. + Trường hợp hồ sơ TTHC đầy đủ, chính xác: tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hạ tầng. | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | 0,25 ngày |
| Bước 2 | Nhận hồ sơ TTHC. Phân công kiểm tra tính hợp lệ về nội dung của hồ sơ; tham mưu xử lý hồ sơ. | Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng | 0,25 ngày |
| Bước 3 | Xác định tính hợp lệ về nội dung của hồ sơ. Báo cáo kết quả, đề xuất Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng giải pháp giải quyết TTHC tương ứng trường hợp cụ thể: - Trường hợp 1. Kết quả xác định hồ sơ chưa hợp lệ về nội dung: Tham mưu thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp 2. Kết quả xác định hồ sơ đã hợp lệ về nội dung: Tham mưu Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng báo cáo, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, quyết định giải quyết TTHC theo quy định. <i>(Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan: Hồ sơ TTHC; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC).</i> | Cán bộ, công chức phòng Kinh tế hạ tầng | 1,0 ngày |
| Trường hợp 1 | Kết quả xác định hồ sơ chưa hợp lệ về nội dung | | |
| Bước 4 | - Duyệt kết quả xác định tính hợp lệ về nội dung của hồ sơ; nội dung đề xuất. - Phê duyệt Văn bản thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. | Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng | 0,25 ngày |

| TT | Trình tự/ Nội dung công việc | Trách nhiệm giải quyết | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------------|--|--|--|
| Bước 5 | Vào sổ, đóng dấu, phát hành Văn bản. Chuyển Văn bản đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. | Cán bộ làm công tác Văn thư, lưu trữ của phòng Kinh tế hạ tầng | 0,25 ngày |
| Bước 6 | - Nhận Văn bản của phòng Kinh tế hạ tầng. Cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết thúc việc giải quyết TTHC. - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | |
| Trường hợp 2 | Kết quả xác định hồ sơ đã hợp lệ về nội dung | | |
| Bước 4 | - Duyệt kết quả xác định tính hợp lệ về nội dung của hồ sơ TTHC; nội dung đề xuất. - Báo cáo, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, quyết định giải quyết TTHC theo quy định. <i>(Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan: Hồ sơ TTHC; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC).</i> | Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng | 2,0 ngày |
| Bước 5 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC *. | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 1,0 ngày |
| Bước 6 | Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC; chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. | Bộ phận Văn thư của UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| Bước 7 | - Nhận kết quả giải quyết TTHC. Số hóa kết quả giải quyết TTHC, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết thúc việc giải quyết TTHC. - Thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | TH1: 2,0 ngày TH2: 5,0 ngày |

* Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định công bố cho phép hoạt động theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ hoặc Văn bản không giải quyết (nêu rõ lý do) của UBND cấp huyện.

2. Thủ tục: Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát

DVT: Ngày làm việc.

| TT | Trình tự/ Nội dung công việc | Trách nhiệm giải quyết | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------------|--|---|---------------------|
| Bước 1 | Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC); quét (scan), số hóa hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định. Thực hiện: + Trường hợp hồ sơ TTHC chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; + Trường hợp từ chối nhận hồ sơ TTHC: gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định. + Trường hợp hồ sơ TTHC đầy đủ, chính xác: tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế hạ tầng. | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | 0,25 ngày |
| Bước 2 | Nhận hồ sơ TTHC. Phân công kiểm tra tính đầy đủ về thành phần và hợp lệ về nội dung của hồ sơ TTHC và tham mưu xử lý hồ sơ TTHC. | Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng | 0,25 ngày |
| Bước 3 | Xác định tính hợp lệ về nội dung của hồ sơ TTHC. Báo cáo kết quả, đề xuất Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng giải pháp giải quyết TTHC. <i>(Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan: Hồ sơ TTHC; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC).</i> | Cán bộ, công chức phòng Kinh tế hạ tầng | 0,5 ngày |
| Bước 4 | - Duyệt kết quả xác định tính hợp lệ về nội dung của hồ sơ TTHC và nội dung đề xuất. - Báo cáo, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, quyết định giải quyết TTHC theo quy định. <i>(Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan: Hồ sơ TTHC; Dự thảo kết quả giải quyết TTHC).</i> | Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng | 0,25 ngày |
| Bước 5 | Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC *. | Lãnh đạo UBND cấp huyện | 0,5 ngày |
| Bước 6 | Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC; chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. | Bộ phận Văn thư của UBND cấp huyện | 0,25 ngày |
| Bước 7 | - Nhận kết quả giải quyết TTHC. Số hóa hồ sơ TTHC, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết thúc việc giải quyết TTHC. - Thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 2,0 ngày |

* Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định công bố đóng, không cho phép hoạt động tại vùng 2 theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ.

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*DM: Danh mục.
TTHC: Thủ tục hành chính.
QTNB: Quy trình nội bộ.*

| TT | LĨNH VỰC/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | Quyết định công bố DM TTHC | Số ngày thực hiện theo Quyết định công bố DM TTHC | Số ngày thực hiện theo QTNB |
|-----------|--|--|--|--|
| 1 | Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát | Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 | TH1: 2,0 ngày TH2: 5,0 ngày | TH1: 2,0 ngày TH2: 5,0 ngày |
| 2 | Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát | Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 | 2,0 ngày | 2,0 ngày |